

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 97 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	Lĩnh vực: Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (62 TTHC)								
1	2.000529.000.00.00.H34	Thành lập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập	- Các cơ quan liên quan tham gia ý kiến đến UBND tỉnh: 10 ngày làm việc - UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ: 10 ngày làm việc - Ban hành quyết định: 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ	x	x	x

			phủ phê duyệt						
2	2.001061.0 00.00.00.H 34	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, hoặc được giao quản lý	30 ngày làm việc				x	x	x
3	2.001021.0 00.00.00.H 34	Giải thể công ty TNHH một thành viên	30 ngày làm việc				x	x	x
4	2.001025.0 00.00.00.H 34	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	- Các cơ quan liên quan tham gia ý kiến đến UBND tỉnh: 10 ngày làm việc - UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ: 10 ngày làm việc - Ban hành quyết định: 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt				x	x	x

5	1.002395.0 00.00.00.H 34	Tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	03 ngày làm việc		Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x	x	x
6	1.010010.0 00.00.00.H 34	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc		Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử)	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;	x	x	x
7	1.010023.0	Thông báo hủy bỏ nghị quyết,	03 ngày làm		Lệ phí:		x	x	x

	00.00.00.H 34	quyết định giải thể doanh nghiệp	việc		50.000 đồng	- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.			
8	2.001610.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	03 ngày làm việc				x	x	x
9	2.001583.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	03 ngày làm việc				x	x	x
10	2.001199.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	03 ngày làm việc				x	x	x
11	2.002043.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	03 ngày làm việc				x	x	x
12	2.002042.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	03 ngày làm việc				x	x	x
13	2.002041.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (<i>đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh</i>)	03 ngày làm việc				x	x	x
14	1.005169.0 00.00.00.H	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (<i>đối với doanh nghiệp tư</i>	03 ngày làm việc				x	x	x

Lệ phí:
50.000
đồng; Phí
công bố
thông tin:
100.000
đồng
(Miễn lệ
phí khi
đăng ký
qua mạng
điện tử)

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ;
- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

	34	<i>nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</i>							
15	2.002011.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	03 ngày làm việc				x	x	x
16	2.002010.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	03 ngày làm việc				x	x	x
17	2.002009.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (<i>đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh</i>)	03 ngày làm việc				x	x	x
18	2.002008.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 ngày làm việc				x	x	x
19	1.005114.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	03 ngày làm việc				x	x	x
20	2.002000.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	03 ngày làm việc				x	x	x
21	2.001996.0 00.00.00.H 34	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (<i>đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty</i>	03 ngày làm việc				x	x	x

		<i>TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)</i>									
22	2.001993.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	03 ngày làm việc						x	x	x
23	2.002044.0 00.00.00.H 34	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	03 ngày làm việc						x	x	x
24	2.001992.0 00.00.00.H 34	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	03 ngày làm việc						x	x	x
25	2.001954.0 00.00.00.H 34	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (<i>trừ thay đổi phương pháp tính thuế</i>)	03 ngày làm việc						x	x	x
26	2.002069.0 00.00.00.H 34	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (<i>đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh</i>)	03 ngày làm việc				Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử)		x	x	x
27	2.002070.0 00.00.00.H 34	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	03 ngày làm việc				Lệ phí: 50.000 đồng		x		x
28	2.002031.0	Đăng ký thành lập, đăng ký	03 ngày làm				Lệ phí:		x	x	x

	00.00.00.H 34	thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	việc		50.000 đồng (Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp)				
29	2.002075.0 00.00.00.H 34	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy	03 ngày làm việc		Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử)		x	x	x

		chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính							
30	2.002072.0 00.00.00.H 34	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc				x	x	x
31	2.002045.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc				x	x	x
32	1.005176.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (<i>đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký</i>	03 ngày làm việc				Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử hoặc khi thực hiện thủ tục	x	x

		<i>kinh doanh</i>) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính			Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)			
33	1.010026.0 00.00.00.H 34	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	03 ngày làm việc		- Miễn lệ phí - Phí công bố thông tin: 100.000 đồng/lần	x	x	x
34	2.002085.0 00.00.00.H 34	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	03 ngày làm việc		Lệ phí: 50.000 đồng; Phí công bố thông tin: 100.000 đồng	x	x	x
35	2.002083.0 00.00.00.H 34	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	03 ngày làm việc			x	x	x
36	2.002059.0	Hợp nhất doanh nghiệp (<i>đối</i>	03 ngày làm			x	x	x

	00.00.00.H 34	<i>với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)</i>	việc		(Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử)				
37	2.002060.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (<i>đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)</i>	03 ngày làm việc				X	X	X
38	2.002057.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (<i>đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)</i>	03 ngày làm việc				X	X	X
39	2.002034.0 00.00.00.H 34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	05 ngày làm việc				X	X	X
40	2.002032.0 00.00.00.H 34	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	03 ngày làm việc				X	X	X
41	2.002033.0 00.00.00.H 34	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	03 ngày làm việc				X	X	X
42	1.010027.0 00.00.00.H	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên	03 ngày làm việc				X	X	X

	34	trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên							
43	2.002018.0 00.00.00.H 34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	03 ngày làm việc		Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử)		x	x	x
44	2.002017.0 00.00.00.H 34	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	03 ngày làm việc				x	x	x
45	2.002015.0 00.00.00.H 34	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Không quy định		Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí các trường hợp: không làm thay đổi nội dung Giấy chứng		x	x	x

					nhận đăng ký doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại các điều từ Điều 56 đến Điều 60 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; cập nhật, bổ sung thông tin về số điện thoại, số fax, thư điện tử, website, địa chỉ của doanh				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

					nghiệp do thay đổi về địa giới hành chính.			
46	2.002029.0 00.00.00.H 34	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (<i>doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh</i>)	03 ngày làm việc		Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử hoặc khi thực hiện thủ tục tạm ngừng kinh doanh)	x	x	x
47	2.002023.0 00.00.00.H 34	Giải thể doanh nghiệp	01 ngày làm việc đối với thông báo giải thể; 05 ngày làm việc đối với hồ sơ đăng ký giải thể		Không	x	x	x
48	2.002022.0 00.00.00.H	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy	01 ngày làm việc đối với			x	x	x

	34	chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	thông báo giải thể; 05 ngày làm việc đối với hồ sơ đăng ký giải thể						
49	2.002020.0 00.00.00.H 34	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Theo trường hợp ¹				x	x	x
50	2.002016.0 00.00.00.H 34	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc				x	x	x
51	1.010029.0 00.00.00.H 34	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	03 ngày làm việc		Lệ phí: 50.000 đồng (Miễn lệ phí khi đăng ký qua mạng điện tử)		x	x	x
52	1.010030.0 00.00.00.H 34	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (<i>đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i>) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương	03 ngày làm việc				x	x	x

¹ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin của Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến Phòng đăng ký kinh doanh. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài.

		đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh							
53	1.010031.0 00.00.00.H 34	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	03 ngày làm việc				x	x	x
54	2.00368.00 0.00.00.H3 4	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc				x	x	x
55	2.000416.0 00.00.00.H 34	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	03 ngày làm việc				x	x	x
56	2.000375.0 00.00.00.H 34	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	03 ngày làm việc				x	x	x
57	2.000005.0 00.00.00.H 34	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc		Không	- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của	x	x	x
58	2.002005.0 00.00.00.H	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi	15 ngày làm việc				x	x	x

	34	nghiệp sáng tạo				Chính phủ			
59	1.000016.0 00.00.00.H 34	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc				x	x	x
60	2.000024.0 00.00.00.H 34	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	15 ngày làm việc				x	x	x
61	2.002004.0 00.00.00.H 34	Thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Không quy định				x	x	x
62	2.001999.0 00.00.00.H 34	Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp	03 ngày làm việc			- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ	x	x	x
II	Lĩnh vực: Phát triển doanh nghiệp nhà nước (11 TTHC)								
1	2.000529. H34	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 - Nghị định	x		x

			dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30			số 23/2022/NĐ-CP.			
--	--	--	--	--	--	-------------------	--	--	--

			ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.						
2	2.001061. H34	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.				x		x
3	2.001025.	Chia, tách doanh nghiệp do	- Trong thời				x		x

	H34	Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê						
--	-----	---	---	--	--	--	--	--	--

			duyet chủ trương. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.						
4	1.002395. H34	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	03 ngày làm việc				x		x
5	2.001021. H34	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công				x		x

			ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.						
6	2.002665. H34	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng		Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Nghị định số 89/2024/NĐCP của Chính phủ: Về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	x	x	x

			ký doanh nghiệp.						
7	2.002666. H34	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TBTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Nghị định số 89/2024/NĐCP của Chính phủ: Về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	x	x	x
8	2.002667. H34	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh	Trong thời hạn 03 ngày		Theo quy định	- Luật Doanh nghiệp năm 2020.	x	x	x

		doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, cập nhật thông tin về địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp		tại Thông tư số 47/2019/TBTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - Nghị định số 89/2024/NĐCP của Chính phủ: Về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.			
--	--	---	---	--	---	--	--	--	--

			Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do						
9	1.007623.0 00.00.00.H 34	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	10 ngày làm việc		Không	- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính	x	x	x

						phủ. - Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính.			
10	1.010060.0 00.00.00.H 34	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương	10 ngày làm việc			- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính.	x	x	x
11	3.000214. H34	Xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	30 ngày			- Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ: - Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.	x	x	x
III	Lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam (22 TTHC)								
1	1.009642.0 00.00.00.H	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư	20 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Đầu tư ngày	x		x

	34	của UBND cấp tỉnh	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công tỉnh		17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.			
2	1.009644.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
3	1.009645.0 00.00.00.H 34	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
4	1.009646.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
5	1.009647.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	03 ngày làm việc hoặc 10 ngày làm việc				x		x
6	1.009649.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x

		tỉnh							
7	1.009650.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
8	1.009652.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
9	1.00 9653.000 .00.00.H34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
10	1.009654.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x

11	1.009655.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
12	1.009656.0 00.00.00.H 34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (<i>Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</i>)	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
13	1.009657. 000.00.00. H34	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (<i>Khoản 4 Điều 54</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x

		<i>Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)</i>							
14	1.009659. 000.00.00. H34	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
15	1.009661. 000.00.00. H34	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
16	1.009662. 000.00.00. H34	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
17	1.009664.0 00.00.00.H 34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x	x	x

18	1.009665. 000.00.00. H34	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc hoặc 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x	x	x
19	1.009671. 000.00.00. H34	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x	x	x
20	1.009729. 000.00.00. H34	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
21	1.009731.0 00.00.00.H 34	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
22	1.009736. 000.00.00. H34	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				x		x
IV	Lĩnh vực: Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (02 TTHC)								
1	2.000765.0 00.00.00.H 34	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị	- 15 ngày làm việc (Sử dụng ngân sách địa	Trung tâm phục vụ hành chính	Không	Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của	x	x	x

		định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	phương) - Sử dụng ngân sách trung ương: theo quy định	công tỉnh		Chính phủ			
2	2.000746.0 00.00.00.H 34	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.	05 ngày làm việc				x	x	x

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 31 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	Lĩnh vực: Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể (31 TTHC)								
1	2.002635.H34	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác	x	x	x

						xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP).			
2	2.002636. H34	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
3	2.002637. H34	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
4	2.002638. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
5	2.002639. H34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ				x	x	x

			hợp lệ		Không				
6	2.002640. H34	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
7	2.002641. H34	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
8	2.002642. H34	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ		Không		x	x	x

			sơ. 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).							
9	2.002643. H34	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận		Không			x	x	x

			được hồ sơ hợp lệ						
10	2.002644. H34	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
11	2.002645. H34	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
12	2002070. H34	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
13	2.002648. H34	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
14	2.002649. H34	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x

15	2.002650.H34	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không		x	x	x
16	1.005280.000.00.00.H34	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
17	2.002123.000.00.00.H34	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng - Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND	x	x	x

					đối với Tổ hợp tác	ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
18	1.005277.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHDĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
19	1.004901.0 00.00.00.H 34	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHDĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND	x	x	x

						ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
20	1.004979.0 00.00.00.H 34	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
21	2.001958.0 00.00.00.H 34	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND	x	x	x

						ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
22	1.005378.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Trục tiếp: 50.000 đồng - Trục tuyển: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
23	1.005377.0 00.00.00.H 34	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND	x	x	x

						ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
24	2.001973.0 00.00.00.H 34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Trục tiếp: 50.000 đồng - Trục tuyển: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
25	1.004982.0 00.00.00.H 34	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.		Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND	x	x	x

			- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
26	1.005010.0 00.00.00.H 34	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn		Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;	x	x	x

			phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt		- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.				
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

			hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.						
27	1.001612.0 00.00.00.H 34	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Lệ phí: - Trực tiếp: 50.000 - Trực tuyến: 25.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	x	x	

						hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
28	2.000720.00.00.00.H34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc		Lệ phí: - Trực tiếp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	x	x	

			kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện phải thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ hoặc người thành lập hộ kinh doanh. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong		- Trục tuyển: 25.000	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-			
--	--	--	---	--	-----------------------------	--	--	--	--

			trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ mới phải thông báo đến Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi trước đây hộ kinh doanh đã đăng ký.			BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
29	1.001570.0 00.00.00.H 34	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng	x	x	

						dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

						Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
30	1.001266.0 00.00.00.H 34	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng	x	x	

						ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
31	2.000575.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày		Lệ phí: - Trực tiếp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số	x	x	

			nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh		- Trục tuyến: 25.000	01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT- BKHDĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT- BKHDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT- BKHDĐT ngày			
--	--	--	---	--	----------------------------	---	--	--	--

						16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị quyết 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 17/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--

Tổng cộng: 128 Thủ tục hành chính (trong đó: có 97 thủ tục cấp tỉnh; có 31 thủ tục cấp huyện).